

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

Thực hiện Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2010-2014;

Để bảo đảm kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp.

2. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp gồm:

- Ngân sách nhà nước cấp;
- Đóng góp của các doanh nghiệp;
- Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước.

3. Kinh phí cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán chi ngân sách của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; tránh sự trùng lặp giữa các nguồn kinh phí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Điều 2. Nội dung chi đối với công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

1. Nội dung chi hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

1.1. Chi xây dựng và khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp:

Chi xây dựng, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực do Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp để đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Các nội dung chi cụ thể để thực hiện việc xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp gồm: Phí đăng ký duy trì tên miền; phí thuê chỗ đặt trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chi phí tích hợp với cơ sở dữ liệu hiện hành; tiền nhuận bút cho tác giả về các bài viết, dịch thuật, ảnh chụp, phim, âm thanh; chi phí biên tập thông tin; chi phí xử lý kỹ thuật số hóa bằng các phần mềm chuyên dụng; chi phí cập nhật thông tin; chi phí kiểm duyệt thông tin và chi phí quản lý khác.

1.2. Chi xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp:

a) Chi biên soạn nội dung giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành dưới các hình thức: Tài liệu viết; dữ liệu điện tử; chương trình thu thanh; chương trình thu hình.

b) Chi họp, góp ý, thẩm định nội dung chương trình giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

c) Chi in ấn, đóng, phát hành tài liệu.

d) Các khoản chi phí hợp lý khác có liên quan.

1.3. Chi tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.

a) Đối với các lớp bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp, cán bộ pháp chế doanh nghiệp:

- Các khoản chi ngân sách nhà nước hỗ trợ:

+ Chi xây dựng kế hoạch, họp, góp ý, triển khai kế hoạch bồi dưỡng.

+ Chi tổ chức bồi dưỡng kiến thức: Kinh phí thuê hội trường, thuê máy móc trang thiết bị phục vụ giảng dạy, tài liệu bồi dưỡng, thù lao giảng viên, chi phí thuê phương tiện đi lại, thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, nước uống và các chi phí liên quan khác đến việc tổ chức lớp học.

- Các khoản chi do doanh nghiệp, cá nhân tự chi trả: Bao gồm các khoản chi phí đi lại, tiền ăn, tiền ở, mua tài liệu tham khảo của học viên. Đối với các học viên ở gần địa điểm tổ chức lớp bồi dưỡng, không phát sinh chi phí thuê chỗ ở trong thời gian học thì tùy theo khả năng của doanh nghiệp có thể hỗ trợ cho người đi học chi phí đi lại, tiền ăn và mua tài liệu tham khảo cho học viên. Doanh nghiệp được hạch toán các khoản chi trên vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Mức chi phí hợp lý để tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối với các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nội dung chi ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

1.4. Chi thuê chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp:

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ có trách nhiệm trả lời yêu cầu giải đáp pháp luật của các doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp. Trong trường hợp cần giải đáp những vấn đề phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực thì người đứng đầu cơ quan quyết định việc lấy ý kiến các chuyên gia.

Việc thuê chuyên gia giải đáp pháp luật không áp dụng đối với trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/05/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

1.5. Chi tổ chức diễn đàn, hội họp, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp về hoàn thiện pháp luật.

2. Nội dung chi thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ:

2.1. Chi xây dựng dự thảo chương trình, họp, góp ý, triển khai chương trình;

2.2. Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để xác định nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;

2.3. Chi hỗ trợ xây dựng và phát triển trang thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của một số Bộ, ngành, địa phương làm điểm và các tổ chức đại diện của doanh nghiệp tham gia thực hiện Chương trình liên ngành;

2.4. Chi thực hiện các chương trình phổ biến kiến thức cơ bản về pháp luật kinh doanh trên phương tiện phát thanh, truyền hình: Xây dựng kịch bản, nội dung chương trình, biên tập, đạo diễn, diễn viên; cung cấp thông tin pháp luật về kinh doanh cho doanh nghiệp và một số khoản chi khác liên quan trực tiếp;

2.5. Chi tổ chức các hội thảo, diễn đàn, tọa đàm về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi kinh nghiệm, khuyến cáo các doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật;

2.6. Chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế của doanh nghiệp:

- Chi xây dựng khung chương trình bồi dưỡng;
- Chi biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng;
- Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức cho giảng viên, báo cáo viên.

- Chi hỗ trợ tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp và nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế doanh nghiệp tại các nơi làm thí điểm: Kinh phí thuê hội trường, máy móc thiết bị phục vụ giảng dạy, tài liệu, thù lao giảng viên, chi phí thuê phương tiện đi lại, thuê chỗ nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên, nước uống và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp học.

2.7. Chi hỗ trợ thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn:

a) Chi hỗ trợ tập huấn bồi dưỡng cộng tác viên tham gia mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật:

- Biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng;
- Chi tổ chức các khoá tập huấn: Kinh phí thuê hội trường, máy móc thiết bị phục vụ giảng dạy; tài liệu; thù lao, ăn ở, đi lại của giảng viên, báo cáo viên; nước uống và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp học.

b) Chi họp, góp ý nội dung Đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; họp góp ý, thẩm định Quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật.

c) Chi cho việc duy trì và hoạt động của mạng lưới: Chi phí hoạt động thường xuyên; hỗ trợ các buổi sinh hoạt nhóm, hội thảo về pháp chế doanh nghiệp.

d) Chi hỗ trợ kinh phí cho Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn pháp luật: Chi công tác phí, chi bồi dưỡng tư vấn pháp luật.

đ) Chi hỗ trợ đào tạo cán bộ pháp chế doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2.8. Chi biên soạn sổ tay về hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp (các bước để thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả của hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp);

2.9. Chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh và kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đối với các cán bộ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Chi biên soạn, in ấn phát hành tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Chi tổ chức các lớp bồi dưỡng.

2.10. Chi thực hiện thí điểm một số hoạt động tăng cường về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại một số địa phương đại diện cho các vùng miền (Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Nai, Quảng Bình, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc và Hà Nội).

2.11. Chi hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình, Tổ Thư ký giúp việc; Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện chương trình.

Điều 3. Mức chi

1. Các nội dung chi cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành. Cụ thể như sau:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật.

b) Chi xây dựng, phát triển trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý trang thông tin điện tử, hệ cơ sở dữ liệu.

c) Chi biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học.

d) Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại thực hiện theo quy định hiện hành về mức chi dịch thuật tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài và chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

đ) Chi tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và hướng dẫn kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; chi bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; chi tập huấn bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên, cộng tác viên tham gia mạng lưới cộng tác viên tư vấn pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.

e) Chi thuê chuyên gia giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp: từ 150.000 đồng đến 400.000 đồng/lần (ý kiến tham gia bằng văn bản).

g) Chi tổ chức diễn đàn, hội thảo, đối thoại với doanh nghiệp; chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác pháp chế doanh nghiệp; chi các buổi hội thảo, sinh hoạt nhóm của mạng lưới tư vấn pháp luật thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chi tiêu tổ chức hội nghị.

h) Kinh phí khảo sát, thu thập thông tin, số liệu xây dựng chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chi thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

i) Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác trong nước, nước ngoài (bao gồm cả Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật) để triển khai hoạt động hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí trong nước, nước ngoài.

k) Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị; in và mua các ấn phẩm, sách, tài liệu tuyên truyền thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm.

l) Một số khoản chi khác thực hiện theo mức chi của những ngành có công việc tương tự hoặc thanh toán theo thực tế và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Các cơ quan đơn vị có chức năng thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp sử dụng kinh phí theo đúng các quy định nêu trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành. Ngoài ra Thông tư liên tịch này hướng dẫn thêm một số khoản chi có tính đặc thù để triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành như sau:

2.1. Chi xây dựng đề cương Chương trình, xét duyệt, thẩm định, xây dựng nội dung Chương trình, xây dựng báo cáo Chương trình:

- a) Xây dựng đề cương Chương trình:
- Xây dựng đề cương chi tiết của Chương trình: Tối đa 900.000 đồng/đề cương.
- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình: Tối đa 1.500.000 đồng/Chương trình.
- b) Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức xét duyệt kế hoạch, báo cáo, đề cương chuyên đề:
- Chủ trì cuộc họp: Tối đa 200.000 đồng/người/buổi;
- Đại biểu được mời tham dự: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi;
- Bài tham luận: tối đa 300.000 đồng/bài viết.
- Bài nhận xét góp ý chỉnh sửa: Tối đa 200.000 đồng/người/bản.
- c) Chi xây dựng các chuyên đề của Chương trình: Tối đa 300.000 đồng/chuyên đề.
- d) Lấy ý kiến thẩm định Chương trình: Tối đa 300.000 đồng/bài viết.
đ) Xây dựng các báo cáo Chương trình: Tối đa 500.000 đồng/báo cáo.

2.2. Chi họp, góp ý nội dung Đề án xây dựng mạng lưới tư vấn pháp luật; họp góp ý, thẩm định Quy chế hoạt động của mạng lưới tư vấn pháp luật; chi các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký Chương trình: Thực hiện theo mức chi quy định tại điểm b khoản 2.1 trên đây.

2.3. Chi bồi dưỡng cho Luật gia, Tư vấn viên pháp luật và cộng tác viên tư vấn pháp luật tham gia tư vấn pháp luật: 20.000 đồng - 30.000 đồng /giờ tư vấn.

2.4. Các mức chi khác để thực hiện Chương trình thực hiện theo khoản 1 Điều này.

Điều 4. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

Việc lập dự toán, cấp phát, quản lý và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tư liên tịch này hướng dẫn thêm một số điểm đặc thù đối với Chương trình hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành như sau:

1. Đối với chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương:

Căn cứ chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của Bộ, ngành, địa phương đã được Bộ trưởng các Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; cơ quan được giao nhiệm vụ đầu mối tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc các Bộ, ngành, địa phương theo quy định tại

Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình đề tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Đối với Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành:

a) Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp (đối với nguồn ngân sách Trung ương) được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành Trung ương chủ trì hoạt động của chương trình.

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch thực hiện Chương trình do Ban Chỉ đạo Chương trình lập trong phạm vi hoạt động của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cơ quan chủ trì hoạt động của Chương trình lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của cơ quan mình gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

b) Các địa phương căn cứ vào hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Chương trình, lập dự toán các hoạt động được phân công phối hợp để triển khai Chương trình trên địa bàn đề tổng hợp vào dự toán chi ngân sách của địa phương.

c) Nguyên tắc huy động và sử dụng kinh phí để thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 mục IV Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc hỗ trợ tổ chức mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp tại các địa phương có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn: Căn cứ đề nghị của các địa phương, Ban Chỉ đạo Chương trình có trách nhiệm thẩm tra và đề xuất nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ cụ thể hàng năm cho từng địa phương tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách gửi Bộ Tài chính.

d) Việc bố trí ngân sách để thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành phải bảo đảm không được trùng lặp với kinh phí bố trí cho hoạt động hỗ trợ pháp lý của các Bộ, ngành, địa phương và kinh phí từ các nguồn viện trợ, tài trợ khác (nếu có) dành cho công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

đ) Đối với kinh phí để thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương và Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp năm 2010 đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương bố trí, sắp xếp trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao để thực hiện.

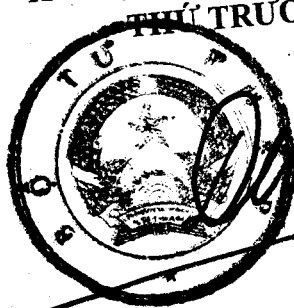
Điều 5. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và Hội đồng nhân dân các địa phương căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư liên tịch này để ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch này. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để thực hiện.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung cho phù hợp. /.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
THỨ TRƯỞNG



Đình Trung Tụng

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG



Trương Chí Trung

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- VP Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở TP, Sở TC, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Website Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp;
- Lưu: Bộ TP (VT, Vụ PLDSKT), Bộ TC (VT, Vụ HCSN).